TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST Ngày: 30-11-2018 "V/v Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Hạnh.
2. Bà Võ Lệ Huyền.

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thông Cái G, sinh năm 1988.
HKTT: Tổ A, khu phố B, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Chỗ ở hiện nay: Tổ C, thôn T, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Hồ Đại Chí Th, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Chị G, anh Th vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Thông Cái G trình bày:

Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì anh chị G và anh Th mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 9 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc. Sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã; Anh Th không lo làm ăn, không chăm lo đến cuộc sống gia đình. Nay, chị G yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị G xin được ly hôn với anh Th.

Về nuôi con chung: Chị G và anh Th có 02 người con chung là Hồ Thị Quỳnh N, sinh ngày 24-02-2006 và Hồ Minh Nh, sinh ngày 14-3-2017. Chị G có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 người con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hồ Đại Chí Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy không hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung là Hồ Thị Quỳnh N, sinh ngày 24-02-2006 và Hồ Minh Nh, sinh ngày 14-3-2017 cho chị G được quyền nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Chị G không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị G và anh Th sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị G yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh Th là thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị G vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị G và anh Th trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 9 năm 2008 tại UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã nhau, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẽ trong cuộc sống. Từ tháng 5-2018 thì vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân thì vợ chồng đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị G, Tòa án đã triệu tập anh Th để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng anh Th vẫn không đến. Tòa án cũng đã xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh Th tại địa phương nơi trước đây chị G và anh Th sinh sống; Kết quả xác minh cho thấy mâu thuẫn giữa chị G anh Th là có thật. Hiện anh Th sống tại thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu còn chị G không còn sinh sống ở địa phương. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh Th ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị G được ly hôn với anh Th.

[3] Về nuôi con chung: Chị G và anh Th có 02 người con chung là Hồ Thị Quỳnh N, sinh ngày 24-02-2006 và Hồ Minh Nh, sinh ngày 14-3-2017. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân thì chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu Nh, hiện cháu Nh chưa đủ 36 tháng tuổi còn cháu N đã đủ 07 tuổi và có nguyện vọng xin được sống với chị G nên cần áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu N và cháu Nh cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung: Chị G không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị G phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thông Cái G và anh Hồ Đại Chí Th.

2.Về nuôi con chung: Chị Thông Cái G và anh Hồ Đại Chí Th có 02 người con chung là Hồ Thị Quỳnh N, sinh ngày 24-02-2006 và Hồ Minh Nh, sinh ngày 14-3-2017;

Giao con chung cho Hồ Thị Quỳnh N và Hồ Minh Nh chị Thông Cái G trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thông Cái G không yêu cầu anh Hồ Đại Chí Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hồ Đại Chí Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Thông Cái G phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị G đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0002851 ngày 19 tháng 6 năm 2018; Chị Thông Cái G đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30-11-2018), đối với chị Thông Cái G và anh Hồ Đại Chí Th vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT**;**
-VKSND H.Châu Đức;
-Chi cục THADS H.Châu Đức;
-UBND thị trấn N;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga